

Số: 28/KH-THCSTC

Tam Nông, ngày 05 tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của Trường THCS Tràm Chim

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-PGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Trường Trung học cơ sở Tràm Chim xây dựng kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của đơn vị với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

1.2. Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các tổ chuyên môn, trình độ đào tạo nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Bảo đảm các vấn đề về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

a) Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản được giảng dạy lồng ghép theo sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động ngoại khóa.

b) Chỉ tiêu 2: Nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức ở các trường phổ thông năm 2022 trở đi.

2.2. Mục tiêu 2: Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục ở đơn vị.

a) Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ 100% trẻ em trai và gái được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giáo dục

b) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ trẻ em trai và gái hoàn thành chương trình trung học

cơ sở đạt trên 83% vào năm 2025 và trên 86% vào năm 2030.

c) Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ biết chữ đạt 98,2% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030;

2.3. Mục tiêu 3: Tăng tỷ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong đơn vị, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và nghiên cứu khoa học.

a) Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ đơn vị có nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt 30% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030;

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt đạt trên 60% vào năm 2025 và đạt trên 75% vào năm 2030.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đạt 75% tổng số nữ viên chức quy hoạch vào năm 2025 và đạt 90% tổng số nữ viên chức quy hoạch vào năm 2030.

d) Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ đạt ít nhất 15% từ năm 2025 trở đi; tỷ lệ nữ tiến sĩ trên tổng số tiến sĩ đang công tác trong các cơ sở giáo dục đạt 5% vào năm 2025 và 10% vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Công tác thông tin, truyền thông

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 250 nghìn lượt cha mẹ học sinh, 500 nghìn lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 500 lượt cán bộ quản lý các cấp được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2025; ít nhất 1 triệu lượt phụ huynh học sinh, 1,5 triệu lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 700 lượt cán bộ quản lý giáo dục các cấp được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 1 nghìn lượt cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Chỉ tiêu 3: Duy trì đạt 100% Cổng thông tin điện tử/Website của các đơn vị trường học có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng quý.

2.5. Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 có 80% và đến năm 2030 có 100% công chức, viên chức làm công tác xây dựng thể chế của các đơn vị được tập huấn kiến thức về đánh giá tác động giới, lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách.

b) Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 có 80% và đến năm 2030 có 100% thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt

động liên quan tới nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền

1.1. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu về công tác cán bộ nữ và thực hiện bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên theo thẩm quyền. Tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia hoạch định các chính sách vĩ mô, góp phần cải thiện điều kiện sống và làm việc, nâng cao sức khỏe và phát huy trí tuệ, năng lực của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

1.2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

1.3. Quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ nữ nhằm nâng cao tỷ lệ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị.

1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nữ công chức, viên chức của ngành Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở phân tích để quy hoạch, kiện toàn cơ cấu nữ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu, nội dung về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

2.1. Nghiên cứu rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

2.2. Nghiên cứu, xây dựng nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

2.3. Triển khai chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản.

3. Xây dựng nội dung về bình đẳng giới vào chương trình bồi dưỡng, tập huấn giáo viên

4. Bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người

4.1. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong hoạt động học và sinh hoạt.

4.2. Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ để tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm

chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 5 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 4 tuổi.

4.3. Triển khai có chất lượng và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện hoàn cảnh của bản thân; những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

4.4. Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình, ấp (Khóm), xã (thị trấn) trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và đặc thù địa phương.

4.5. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số.

4.6. Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng.

4.7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

4.8. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường mầm non, trường phổ thông ở vùng còn khó khăn.

4.9. Tăng cường các chương trình giáo dục, tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ em, học sinh, đáp ứng mục tiêu của Đề án “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới

5.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi

dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

5.2. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm giúp các học sinh, đặc biệt là học sinh, học viên nữ có cơ hội trải nghiệm môi trường thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

5.3. Tạo cơ chế để giáo viên, nhà khoa học nữ phát triển nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các đơn vị; ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng.

6. Tăng cường phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo động lực cho phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc

6.1. Tập trung triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 1506/KH-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 103/KH-CĐN ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các nhà trường, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc đối với các đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo trong toàn ngành bảo đảm hiệu quả.

6.3 Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

7. Đẩy mạnh tập huấn, kiểm tra để thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

7.1. Tổ chức tập huấn kiến thức giới, bình đẳng giới và kỹ năng lồng ghép giới trong việc lập kế hoạch cho cán bộ quản lý về bình đẳng giới, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị.

7.2. Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức, nữ lãnh đạo quản lý.

7.3. Tăng cường công tác phối hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

7.4. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế về vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

7.5. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

8.1. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm hiệu quả, sáng tạo, tiết kiệm, có sức lan tỏa; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông gắn sự kiện này.

8.2. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

8.3. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những nội dung về bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động năm 2019 bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục.

8.4. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các hoạt động của đơn vị với hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo và học sinh.

8.5. Tuyên truyền giới thiệu các mô hình tiêu biểu, nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực trong các đơn vị, trường học và cộng đồng, thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch theo hai giai đoạn

- Giai đoạn 1 (2021 - 2025): Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm hiệu quả; đánh giá các mục tiêu và giải pháp của kế hoạch vào cuối năm 2025 và điều chỉnh (nếu cần thiết); tổ chức sơ kết thực hiện kế hoạch giai đoạn 1 vào đầu năm 2026.

- Giai đoạn 2 (2026 - 2030): Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả kế hoạch, đồng thời tập trung củng cố và nâng cao chất lượng các hoạt động, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2030 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đơn vị

a) Ban hành văn bản hướng dẫn công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới từng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

b) Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

c) Phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức các khóa tập huấn kiến thức về giới, phân tích và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

d) Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

đ) Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

e) Báo cáo lãnh đạo Phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của đơn vị.

2.2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện báo cáo các mục tiêu, chỉ tiêu

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

b) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả đạt được theo định kỳ (6 tháng và 1 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo (gửi về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Công đoàn ngành Giáo dục).

c) Phân công trách nhiệm thực hiện như sau:

- Tổ Chuyên môn - tham mưu, thực hiện mục tiêu 1, 2.

- Tổ Văn phòng tham mưu, phối hợp cùng Tổ Chuyên môn thực hiện mục tiêu 3, 4, 5.

2.3. Tổ chức Công Đoàn-Đoàn Thanh niên

a) Tổ chức quán triệt các nội dung trong kế hoạch này đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị.

b) Căn cứ các nội dung của kế hoạch này xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch hằng năm với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đối hoạt động

c) Hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới theo quy định.

d) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả đạt được theo định kỳ (6 tháng và 1 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo, (gửi về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo).

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ công đoàn các cấp nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, nhà giáo, người lao động trong đơn vị

Trên đây là kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Trường Trung học cơ sở Tràm Chim./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- LĐLĐ huyện(để báo cáo);
- Ban VSTBPN Huyện (qua P.LĐTBXH) (b/c);
- HĐSP biết t/h
- BCH CĐ trường;
- Các TTCM, bộ phận;
- Lưu: VT, CTT, CĐ.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ**

**HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thành Công**